

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2014/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 22/12/2014

**THÔNG TƯ**

**định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động**  
**cấp tỉnh và cấp huyện**

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 6 tháng 6 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phòng văn hóa và thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin Truyền thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao) quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Đội Tuyên truyền lưu động).

2. Thông tư này áp dụng đối với Đội Tuyên truyền lưu động và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Vị trí, chức năng**

1. Đội Tuyên truyền lưu động là tổ chức chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Trung tâm Văn hóa).



2. Đội Tuyên truyền lưu động chịu sự chỉ đạo của Trung tâm Văn hóa, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Văn hóa cơ sở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Đội Tuyên truyền lưu động có chức năng tổ chức các hoạt động tuyên truyền lưu động trên địa bàn theo kế hoạch hàng năm và phục vụ các nhiệm vụ chính trị đột xuất, cấp bách, các phong trào, các cuộc vận động lớn của địa phương và đất nước.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý và năm trình Giám đốc Trung tâm Văn hóa phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp ở địa phương thực hiện các hoạt động tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Tổ chức hoạt động tuyên truyền trực tiếp đến người dân ở cơ sở, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo các thông tin cần thiết về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và đất nước.

4. Xây dựng nội dung hoạt động có chất lượng, hình thức hoạt động phong phú để công tác tuyên truyền lưu động đạt hiệu quả cao.

5. Phát hiện, động viên và cổ vũ, biểu dương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, các mô hình, mẫu hình đạt hiệu quả cao trên các lĩnh vực của địa phương và đất nước.

6. Tuyên truyền các chủ trương, phong trào lớn như: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và xây dựng nông thôn mới.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các tuyên truyền viên, kỹ thuật viên và các thành viên khác của Đội Tuyên truyền lưu động; hướng dẫn về công tác tuyên truyền lưu động cho các cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn.

8. Tổ chức tham quan, giao lưu, trao đổi nghiệp vụ với Đội Tuyên truyền lưu động các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước.

9. Tham gia các hoạt động Liên hoan, Hội thi, Hội diễn cấp khu vực và toàn quốc.

### **Điều 4. Hình thức hoạt động**

Căn cứ đặc điểm tình hình và trình độ dân trí của vùng, miền, từng dân tộc và địa phương, Đội Tuyên truyền lưu động xây dựng các hình thức tuyên truyền tập trung hoặc lưu động phục vụ ở các khu dân cư trên địa bàn, nhân dịp ngày

kỷ niệm lớn của đất nước, các sự kiện trọng đại, và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bao gồm:

1. Tuyên truyền miệng: Bảng tin, truyền tin, nói chuyện, kể chuyện, đối thoại, diễn đàn, đọc báo, phát thanh lưu động.

2. Tuyên truyền lưu động bằng các hình thức văn nghệ: Ca múa nhạc, tấu, ngâm thơ, kịch nói, hoạt cảnh, các làn điệu dân ca, dân vũ các dân tộc, các hình thức sân khấu truyền thống của từng địa phương.

3. Tuyên truyền bằng các hình thức triển lãm cổ động trực quan.

4. Tuyên truyền bằng các hình thức nghe nhìn hiện đại khác.

#### **Điều 5. Phân công nhiệm vụ thực hiện công tác của Đội Tuyên truyền lưu động.**

1. Nhiệm vụ của các thành viên Đội Tuyên truyền lưu động được quy định như sau:

a) Đội trưởng chỉ đạo chung, tổ chức và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động để thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Đội phó giúp Đội trưởng thực hiện các công việc trong phạm vi nhiệm vụ của Đội trưởng, thực hiện các công việc khác khi Đội trưởng giao, tổ chức và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động khi Đội trưởng vắng mặt;

c) Tuyên truyền viên thực hiện các công việc tuyên truyền miệng, thuyết minh, diễn viên, nhạc công, nhiếp ảnh, hội họa và các công việc khác khi được Đội trưởng giao;

d) Nhân viên kỹ thuật, hậu cần thực hiện các công việc chiếu phim, video, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy nổ, lái xe và các công việc khác khi được Đội trưởng giao;

đ) Cộng tác viên thực hiện các công việc của Đội Tuyên truyền lưu động khi được mời tham gia là cộng tác viên.

2. Căn cứ vào các công việc cụ thể, Đội trưởng Đội Tuyên truyền lưu động đề xuất với Giám đốc Trung tâm Văn hóa đề nghị cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn nhân lực phù hợp phục vụ công tác của Đội.

#### **Điều 6. Trang thiết bị phục vụ hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động**

Trang thiết bị, phương tiện cần thiết phục vụ công tác của Đội Tuyên truyền lưu động bao gồm:

1. Bàn tin, báo chí.

2. Tài liệu tuyên truyền của Đảng và Nhà nước.

3. Máy phóng (projector), máy tính (Laptop), máy ảnh, máy quay phim.

4. Đầu đĩa nhạc, đĩa hình.

5. Nhạc cụ thích hợp với địa bàn hoạt động và đặc điểm của từng vùng.



6. Hệ thống trang thiết bị âm thanh, đèn chiếu sáng.
7. Bảng cờ, khẩu hiệu, khung giá triển lãm lưu động.
8. Trang phục, đạo cụ.
9. Phương tiện vận chuyển và xe ô tô chuyên dụng: Tùy theo điều kiện giao thông ở địa phương.
10. Máy phát điện.
11. Sân khấu di động.
12. Các trang thiết bị, phương tiện cần thiết khác được trang bị phù hợp với điều kiện ở từng địa phương.

#### **Điều 7. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động bao gồm:
  - a) Ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
  - b) Tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
  - c) Nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.
2. Đội Tuyên truyền lưu động thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan tài chính chuyên ngành.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2015.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *Thư*

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Website Bộ VHTTDL, Website Chính phủ;
- Lưu VT: VHCS. TL 500.

#### **BỘ TRƯỞNG**



**Hoàng Tuấn Anh**